

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 28-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyện.

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST –DS ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt: Ngân hàng S).

Trụ sở chính: Số 266-268, Nam kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1990; Chức vụ: Phó phòng giao dịch N - Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/11/2021 (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Bà Lữ Tuyết L, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hàng V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày yêu cầu của nguyên đơn:

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng S có cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho bà Lữ Tuyết L, hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ 36 tháng. Trong đó sử dụng thẻ JCB số tiền 53.138.000 đồng, vay Sacombank pay số tiền 44.000.000 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ bà L đã thực hiện giao dịch thẻ tín dụng với số tiền 97.138.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng; ngân hàng nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà L không thanh toán. Nay yêu cầu bà L thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/02/2022 là 44.679.096 đồng. Trong đó: Nợ thẻ JCB là 7.207.466 đồng (5.650.326 đồng là nợ gốc); nợ vay Sacombank 37.471.630 đồng (32.055.945 đồng là nợ gốc); yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01/3/2022, đến khi thanh toán hết nợ mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Lữ Tuyết L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn là bà Lữ Tuyết L. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng

theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Ngân hàng Sacombank khởi kiện bà Lữ Tuyết L, về hợp đồng vay tín chấp, hình thức vay là mở thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và được sử dụng khoản tiền tối đa có trong thẻ nếu tài khoản thẻ còn giá trị không đồng, người được vay là cá nhân, nên Ngân hàng khởi kiện cá nhân bà Lữ Tuyết L. Do không có ai liên quan đến hợp đồng vay nên Tòa án không đưa thêm vào tham gia tố tụng với tư cách liên quan trong vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn Ch có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Bị đơn bà Lữ Tuyết L được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng S khởi kiện bà Lữ Tuyết L yêu cầu thanh toán tiền vay qua thẻ theo hợp đồng đăng ký sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Xét hợp đồng: Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng S với bà Lữ Tuyết L ký hợp đồng cấp tín dụng, hình thức là mở thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay, số tiền được sử dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn sử dụng là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 31,2%/năm, quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Việc ký hợp đồng được thực hiện tại Phòng giao dịch N, người yêu cầu cấp thẻ có cung cấp sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân bản gốc để chứng minh nhân thân, sau đó Ngân hàng mới ký duyệt hạn mức thấu chi được sử dụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định bà L có ký hợp đồng với Ngân hàng S để mở thẻ thấu chi là thực tế có xảy ra.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lữ Tuyết L thanh toán tiền vay gốc 37.706.271 đồng, nợ lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn 6.972.914 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/02/2022, thấy rằng:

Về nợ gốc:

Căn cứ vào giấy đăng ký đề nghị mở thẻ dịch vụ kiêm hợp đồng của bà Lữ Tuyết L do Ngân hàng cung cấp và tại bản sao kê chi tiết phát sinh thể hiện bà Lữ Tuyết L có mở tài khoản và có số tài khoản xxxxxxxxxx (tài khoản thẻ JCB), số tài khoản xxxxxxxxxx (Sacombank pay) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T – Chi nhánh C và số tài khoản này dùng để sử dụng giao dịch tại Ngân hàng (bút lục số 05 và 74). Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Tại bản sao kê chi tiết thể hiện tính đến ngày 28/02/2022 bà L còn nợ tiền gốc là 37.706.271 đồng của hai khoản vay chưa thanh toán (bút lục 74).

- Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên có cơ sở khẳng định bà Lữ Tuyết L có mở tài khoản sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng S - chi nhánh C và hiện còn nợ số tiền gốc là 37.706.271 đồng nên buộc thanh toán là phù hợp.

Về nợ lãi:

Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng S cho vay 31,2%/năm là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Việc bà L chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến 28/02/2022, lãi suất trong hạn và quá hạn là 6.972.914 đồng.

Buộc bà L có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng S là 44.679.096 đồng. Trong đó: Nợ gốc 37.706.271 đồng; nợ lãi 6.972.914 đồng (lãi suất tính đến ngày 28/02/2022).

Kể từ ngày 01/03/2022 bà L chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường

hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch 5%, yêu cầu của Ngân hàng được chấp toàn bộ nên bà L phải chịu án phí là $44.679.096 \text{ đồng} \times 5\% = 2.234.000 \text{ đồng}$ (lấy tròn); Ngân hàng S không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T về việc khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền gốc và lãi đối với bà Lữ Tuyết L.

Buộc bà Lữ Tuyết L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T 44.679.096 đồng. Trong đó: Nợ gốc 37.706.271 đồng; nợ lãi 6.972.914 đồng (lãi suất tính đến ngày 28/02/2022).

Kể từ ngày 01/3/2022 bà L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Bà Lữ Tuyết L phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch là 2.234.000 đồng

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.034.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015314 ngày 26/11/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đỉnh